

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ
VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG DỊCH VỤ DẦU KHÍ ĐÌNH VŨ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **89** /CBTT-PTSCDV

Hải Phòng, ngày **16**. tháng **03**. năm 2021

V/v: Công bố thông tin Báo cáo
thường niên năm 2020.

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Quý Cổ đông

1. Tên Công ty : Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ
2. Mã chứng khoán : **PSP**
3. Trụ sở chính : KCN Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng
4. Điện thoại : 02253 979710 Fax: 02253 979712
5. Người công bố thông tin : Đặng Kiến Nghiệp
6. Nội dung công bố thông tin:
 - Báo cáo thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ được lập ngày 16/03/2021.
7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo thường niên: www.ptscdinhvu.com.vn

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để b/c);
- Ban GD (để b/c);
- Website: www.ptscdinhvu.com.vn
- Lưu: VT, TK, HĐQT.

TUQ. GIÁM ĐỐC
Người công bố thông tin

Đặng Kiến Nghiệp



--- Hải Phòng, Tháng 03/2021 ---

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY	4
1. Thông tin khái quát	4
a. Quá trình hình thành.....	4
b. Thời điểm niêm yết	6
c. Các sự kiện khác.....	6
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	7
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	7
4. Định hướng phát triển.....	7
a. Các mục tiêu chủ yếu năm 2020 của Công ty.....	7
b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn	7
c. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.....	8
5. Các rủi ro – khó khăn.....	8
a. Khó khăn.....	8
b. Rủi ro tài chính.....	8
c. Rủi ro môi trường: không	9
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2020	10
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	10
2. Tổ chức và nhân sự.....	10
a. Danh sách Ban điều hành.....	10
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án đầu tư.....	11
a. Các khoản đầu tư lớn.....	11
b. Các Công ty con, Công ty liên kết: không	12
4. Tình hình tài chính của Công ty năm 2020	12
a. Tình hình tài chính.....	12
b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	13
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	13
a. Cổ phần	13
b. Cơ cấu cổ đông	14
c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu trong năm 2020:	14
d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không	14
e. Các chứng khoán khác: không	14
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.....	14

a.	Quản lý nguồn nguyên vật liệu	14
b.	Tiêu thụ năng lượng.....	14
c.	Tiêu thụ nước.....	14
d.	Tuân thủ Pháp luật về bảo vệ môi trường	15
e.	Chính sách liên quan đến người lao động.....	15
f.	Hoạt động đào tạo người lao động.....	15
g.	Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương	16
h.	Báo cáo liên quan đến thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN	16
III.	BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	17
1.	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	17
a.	Công tác dịch vụ căn cứ cảng.....	17
b.	Công tác dịch vụ khác.....	17
2.	Tình hình tài chính	17
a.	Tình hình tài sản	18
b.	Tình hình nợ phải trả.....	18
3.	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:.....	19
4.	Kế hoạch năm 2020.....	19
5.	Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Chi tiết như trong Báo cáo kiểm toán lập ngày 25/02/2020 đã đăng tải trên Website của Công ty www.ptscdinhvu.com.vn	19
6.	Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty	20
a.	Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường	20
b.	Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động	20
c.	Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương	20
IV.	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	21
1.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.....	21
2.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động Ban Giám đốc.....	21
3.	Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2020	22
V.	QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	23
1.	Hội đồng quản trị.....	23
a.	Thành viên và cơ cấu HĐQT	23
b.	Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	23
c.	Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2020	23
d.	Hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập, hoạt động của các Tiểu ban trong Hội đồng quản trị.....	27

e. Danh sách các Thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty, Danh sách các Thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị Công ty	27
2. Ban kiểm soát	27
a. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát	27
b. Hoạt động của Ban kiểm soát.....	27
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS.....	28
a. Lương thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:.....	28
b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ trong năm 2020: không.....	28
c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không.....	28
d. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty	28
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	29
1. Ý kiến kiểm toán	29
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	31

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ dầu khí Đình Vũ
- Tên giao dịch quốc tế: DINH VU PETROLEUM SERVICES PORT J.S.C
- Tên viết tắt : PTSC DINH VU
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0200754420 đăng ký lần đầu ngày 10/8/20007, thay đổi lần thứ 4 ngày ngày 24/3/2015, được cập nhật bổ sung một số ngành nghề kinh doanh theo Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do Phòng ĐKKD – Sở KH&ĐT Thành phố Hải Phòng cấp ngày 19/8/2020.
- Vốn điều lệ: 400.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 673.374.193.000 đồng
- Địa chỉ: Khu Công nghiệp Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng - Việt Nam
- Số điện thoại: (84)225.3979710
- Số fax: (84).225.3979712
- Website: www.ptscdinhvu.com.vn
- Mã cổ phiếu: PSP

* Quá trình hình thành và phát triển

a. Quá trình hình thành

Thực hiện sự chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, “lấy quan điểm phát triển cảng hướng ra biển làm mục đích chủ đạo để xây dựng các cảng biển lớn, cảng cửa ngõ, cảng nước sâu hiện đại làm động lực cho phát triển vùng kinh tế trọng điểm, đồng thời đáp ứng khả năng cạnh tranh với các cảng biển khu vực trong quá trình hội nhập quốc tế”; đồng thời thuận theo xu thế hoà nhập với nền kinh tế thị trường thế giới sau khi Việt Nam đã gia nhập Tổ chức Thương mại Quốc tế WTO, Tập đoàn Dầu khí đã đề ra chiến lược phát triển dài hạn nhằm xây dựng Ngành Dầu khí thành một tập đoàn kinh tế mạnh, đa ngành.

Thực hiện chiến lược phát triển cung cấp dịch vụ dầu khí ở khu vực phía Bắc của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, ngày 27/03/2007 Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) (nay là Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam) đã ký kết Hợp đồng với Công ty Liên doanh TNHH Phát triển Đình Vũ (nay là Công ty Cổ phần phát triển KCN Đình Vũ) về việc thuê toàn bộ khu đất 13,9 ha CN2.1 để đầu tư xây dựng Căn cứ Cảng dịch vụ Dầu khí Tổng hợp tại Khu Công nghiệp Đình Vũ.

Trên cơ sở đó, ngày 27/7/2007, Hội đồng quản trị Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) ra Nghị quyết số 209/NQ-DVKT-HĐQT thông qua việc thành lập Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ (PTSC Đình Vũ). Ngày 03/08/2007 PTSC Đình Vũ chính thức được thành lập tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty. Dự án “Đầu tư xây dựng cầu cảng phục vụ KCN Đình Vũ và dịch vụ Dầu khí tổng hợp” được PTSC Đình Vũ tiến hành đầu tư và xây dựng từ tháng 01/2008 và cơ bản hoàn thiện vào tháng 05/2009.

Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ - PTSC Đình Vũ hiện nay là doanh nghiệp Cổ phần trực thuộc Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC), được thành lập với mục đích đầu tư và quản lý khai thác dự án “Đầu tư Xây dựng cầu cảng phục vụ KCN Đình Vũ và dịch vụ Dầu khí tổng hợp” tại Khu công nghiệp Đình Vũ, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Công ty có tư cách pháp nhân theo Pháp luật Việt Nam kể từ ngày được cấp đăng ký kinh doanh; thực hiện chế độ hạch toán kinh tế độc lập; có con dấu riêng, được mở tài khoản tại các ngân hàng theo quy định của Pháp luật; tổ chức, hoạt động theo Điều lệ của Công ty Cổ phần và Luật Doanh nghiệp.

Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ có các ngành nghề kinh doanh như sau:

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
- Vận tải hành khách ven biển và viễn dương
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương
- Vận tải hành khách đường thủy nội địa
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Chính)
- Hoạt động hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy
- Bốc xếp hàng hóa
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: Dịch vụ đại lý tàu biển; Dịch vụ đại lý vận tải đường biển. Dịch vụ giao nhận hàng hóa. Đại lý làm thủ tục hải quan.
- Cho thuê xe có động cơ.
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu: Vận hành khai thác cụm cảng container và dịch vụ căn cứ hậu cần phục vụ hoạt động dầu khí. Kinh doanh cảng biển.
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên: Dịch vụ hỗ trợ sinh hoạt dầu khí.
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ.
- Cho thuê xe có động cơ; Cho thuê máy móc thiết bị xây dựng (máy móc thiết bị nông lâm nghiệp, máy móc thiết bị văn phòng, cầu, tàu lai dắt, xe nâng).
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng : Hàng kim khí.
- Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác: Máy móc thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện).
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình : Đồ điện gia dụng, đèn, bộ đèn điện (không bao gồm vật phẩm đã ghi hình)
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày : Khách sạn
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại.
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu: Phân bón
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan : Xăng dầu, khí đốt và các sản phẩm liên quan (không bao gồm dầu thô và dầu đã qua chế biến).
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh: Dầu hỏa, gas, than nhiên liệu, khí hóa lỏng, xăng dầu (không bao gồm dầu thô và dầu đã qua chế biến).
- Thu gom rác thải không độc hại.
- Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp
- Thu gom rác thải độc hại.
- Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại.
- Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm).
- Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn.

- Sửa chữa máy móc, thiết bị.
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm.
- Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp.
- Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt.
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt.
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ.
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển. Máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển. Máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển. Cầu, tàu lai dắt, xe nâng không kèm người điều khiển.
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác): Sửa chữa, bảo dưỡng, hoán cải phương tiện nội.

b. Thời điểm niêm yết

Tên chứng khoán: cổ phiếu CTCP Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ

- Mã CK: PSP
- Số lượng cổ phiếu ĐKGD: 40.000.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu ĐKGD (theo mệnh giá): 400 tỷ đồng
- Ngày giao dịch đầu tiên: 10/11/2009

c. Các sự kiện khác

Thời điểm	Sự kiện
03/08/2007	Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ được tổ chức tại Hải Phòng với vốn điều lệ 200.000.000.000 đồng
11/10/2008	Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2008 thông qua Nghị quyết tăng vốn điều lệ Công ty từ 200.000.000.000 đồng lên 225.000.000.000 đồng bằng hình thức phát hành riêng lẻ cho cổ đông chiến lược cho Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí.
13/06/2011	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 đã thông qua việc tăng vốn điều lệ công ty từ 225.000.000.000 đồng lên 330.000.000.000 đồng bằng hình thức phát hành riêng lẻ cho cổ đông chiến lược. Trong đợt tăng vốn này Công ty đã lựa chọn được 03 cổ đông chiến lược tham gia góp vốn gồm: Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC), Công ty cổ phần Container Việt Nam (Viconship) và Công ty cổ phần Việt Pháp sản xuất thức ăn gia súc (Proconco). Ngày 15/02/2012 Công ty hoàn thành việc tăng vốn theo đúng quy định hiện hành.
28/11/2013	Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2013 đã thông qua việc tăng vốn điều lệ công ty từ 330.000.000.000 đồng lên 400.000.000.000 đồng bằng hình thức phát hành riêng lẻ cho cổ đông chiến lược. Trong đợt tăng vốn này Công ty đã lựa chọn được 03 cổ đông chiến lược tham gia góp vốn gồm: Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC), Công ty cổ phần Container Việt Nam (Viconship) và Công ty cổ phần Việt Pháp sản xuất thức ăn gia súc (Proconco). Công ty cổ phần Việt Pháp sản xuất thức ăn gia súc (Proconco) đã từ chối quyền mua 1.221.000 cổ phần được phân phối và toàn bộ số cổ phần dôi dư trên đã được Công ty Cổ phần Container Việt Nam đề nghị mua lại với

mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Ngày 14/03/2014 Công ty hoàn thành việc tăng vốn theo đúng quy định hiện hành.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất: kinh doanh và khai thác cảng biển; Dịch vụ đại lý và hậu cần dầu khí tổng hợp; Kinh doanh các sản phẩm dầu khí (năm 2018: 98,24%; năm 2019: 98,63%).
- Địa bàn kinh doanh: Khu Công nghiệp Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng - Việt Nam

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Cơ cấu bộ máy quản lý: PHỤ LỤC 1 – Sơ đồ tổ chức PTSC Đình Vũ

4. Định hướng phát triển

a. Các mục tiêu chủ yếu năm 2020 của Công ty

❖ Chỉ tiêu tài chính

- Sản lượng thông qua cảng : 310.000 TEUS
- Doanh thu : 235,00 tỷ VNĐ
- Lợi nhuận trước thuế : 23,00 tỷ VNĐ
- Lợi nhuận sau thuế : 21,85 tỷ VNĐ
- Thu nộp NSNN : 14,55 tỷ VNĐ
- Chia cổ tức (dự kiến 5% VDL) : 20,00 tỷ VNĐ

(Các chỉ tiêu kế hoạch trên chưa tính tới mức độ ảnh hưởng của dịch Covid -19)

❖ Kế hoạch đầu tư

- Các dự án chuyển tiếp của năm 2019, đang thực hiện bao gồm:
 - Dự án đầu tư 01 cầu hàng container tầm với đến 37 m;
 - Dự án Bãi hậu phương sau Cảng;
 - Dự án đầu tư mua sắm 02 khung chụp tự động 20'' & 02 khung tự động 40''
- Các dự án chuẩn bị đầu tư và khởi công mới:
 - Dự án đầu tư trạm Checking point xuất;
 - Dự án đầu tư Hệ thống điện chiếu sáng cho cầu cảng mở rộng;
 - Dự án đầu tư mua sắm 01 xe nâng container 45 tấn

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Tập trung tối ưu mọi nguồn lực thực hiện tốt công tác dịch vụ khai thác hàng container; Thường xuyên theo dõi, phân tích trước diễn biến khó lường của giá dầu thô để cập nhật, chủ động nắm bắt các thông tin làm việc với các Nhà thầu dầu khí để thực hiện cung cấp dịch vụ căn cứ hậu cần dầu khí.

- Tiếp tục duy trì, cải tiến có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng HSEQ đảm bảo an toàn tuyệt đối về con người, tài sản; đồng thời nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm đáp ứng và thỏa mãn các yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.

- Thực hiện công tác đầu tư theo đúng kế hoạch được phê duyệt, đảm bảo tính hiệu quả kinh tế - kỹ thuật của các dự án được đầu tư để đáp ứng nhu cầu nâng cao năng lực xếp dỡ cho cảng PTSC Đình Vũ.

- Triển khai và tuân thủ nghiêm túc công tác duy tu bảo dưỡng và sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị đồng thời tích cực rà soát hoàn thiện các định mức kinh tế kỹ thuật.
- Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý điều hành của Đơn vị, phát huy tính độc lập tự chủ, năng động trong giai đoạn phát triển mới. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp đoàn kết, năng động sáng tạo và chuyên nghiệp, tạo môi trường thuận lợi cho người lao động phát huy tối đa năng lực làm việc và sáng tạo của mình.
- Đào tạo và bồi dưỡng cán bộ để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tại các vị trí chủ chốt.

c. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty

- Tuân thủ đầy đủ các luật định, các Quyết định, Công ước, tiêu chuẩn liên quan của Việt Nam và Quốc tế nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ, bảo vệ môi trường và tuyệt đối an toàn trong các hoạt động SXKD.
- Thường xuyên nâng cấp, đổi mới trang thiết bị, công nghệ; nâng cao trình độ chuyên môn, phong cách chuyên nghiệp, cải tiến liên tục nhằm thoả mãn nhu cầu của Khách hàng và chính quyền nơi PTSC Đình Vũ tiến hành các hoạt động SXKDDV.
- Xác định ngăn ngừa, giảm thiểu các rủi ro, đảm bảo ngăn ngừa ô nhiễm môi trường cũng như các thương tổn hay bệnh tật giúp tránh được thiệt hại về tính mạng, tài sản, môi trường trong tất cả các hoạt động của Công ty. Tạo ra và duy trì môi trường sản xuất kinh doanh dịch vụ an toàn đảm bảo chất lượng.

5. Các rủi ro – khó khăn

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện các nhiệm vụ mục tiêu năm 2020 cũng như các mục tiêu chung và dài hạn, Công ty đã gặp những khó khăn và rủi ro sau:

a. Khó khăn

- Áp lực cạnh tranh trong thị trường khai thác Cảng tiếp tục gia tăng (đặc biệt là các Cảng thuộc sở hữu tư nhân linh hoạt và có hành lang pháp lý thuận lợi). Trong đó 1 số cảng mới vừa đưa vào khai thác cộng với việc sụt giảm sản lượng container ở các cảng hiện hữu dẫn đến sự cạnh tranh về giá dịch vụ, các hãng tàu thường xuyên đàm phán giảm các dịch vụ phụ trợ.
- Do việc Bộ GTVT, Bộ Tài Chính và Cục Hàng Hải tăng cường giám sát việc áp dụng quyết định ban hành biểu khung giá dịch vụ bốc dỡ container và dịch vụ lai dắt tại cảng biển Việt Nam dẫn đến việc khó khăn về cạnh tranh giá dịch vụ so với các cảng tư nhân.
- Ngoài ra việc Tổng Công ty Tân Cảng tiếp tục sử dụng chính sách hỗ trợ hai đầu Nam Bắc dẫn đến việc Đơn vị phải áp dụng chính sách hỗ trợ tương đồng để đàm phán ký tiếp hoặc ký mới Hợp đồng nhằm mục đích dành nhiều ưu đãi hơn cho Khách hàng để duy trì hoạt động SXKD nên đã làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Điều kiện trang thiết bị cơ sở vật chất kỹ thuật chưa đồng bộ, hiện đại nên PTSC Đình Vũ gặp không ít khó khăn trong việc cạnh tranh trực diện với các Cảng trong khu vực Đình Vũ và phải nỗ lực nhiều hơn nữa để nâng cao chất lượng dịch vụ đáp ứng yêu cầu khách hàng trong tình hình mới.

b. Rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các Chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

- Đối với rủi ro thị trường, hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

- Đối với quản lý rủi ro tỷ giá, Công ty đang thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ do vậy Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

- Đối với quản lý rủi ro lãi suất, Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết, rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

- Đối với quản lý rủi ro về giá hàng hóa: Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, do vậy Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa.

- Đối với quản lý rủi ro tín dụng, Công ty sẽ gặp các tổn thất tài chính khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng. Công ty đã có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Bối cảnh thị trường dịch vụ dầu khí vẫn chưa có sự tiến triển, các hoạt động thăm dò tìm kiếm dầu khí của các nhà thầu dầu khí tại khu vực Vịnh Bắc Bộ vẫn chưa triển khai thực hiện; nên ngoài việc tiếp tục cung cấp một số dịch vụ cho thuê kho bãi theo các hợp đồng đã ký năm 2015, Công ty không thực hiện cung cấp thêm dịch vụ hậu cần DK khác cho khách hàng. Các khoản thanh toán phí dịch vụ của Nhà thầu cho PTSC Đình Vũ tiếp tục bị kéo dài, hiện Đơn vị vẫn tiếp tục làm việc với Nhà thầu, Cơ quan quản lý cấp trên đề xúc tiến hỗ trợ việc giải quyết thanh toán công nợ tồn đọng từ năm 2015 đến nay. Trong năm Đơn vị đã thu hồi được hơn 80% phần công nợ của Nhà thầu và tiếp tục thực hiện trích lập quỹ dự phòng cho khoản công nợ còn lại này theo đúng quy định

- Đối với việc quản lý rủi ro thanh khoản, Công ty đã thực hiện tốt việc này nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tình thanh khoản được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng về tiền mặt, các khoản vay nợ.

c. Rủi ro môi trường: không

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2020

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 đã đạt được một số kết quả như sau:

- Sản lượng thông qua cảng : 341.515 TEUS = 3,4 triệu tấn
- Tổng Doanh thu : 302.739 tỷ VNĐ
 - Trong đó:
 - Dịch vụ căn cứ Cảng : 299,755 tỷ VNĐ
 - Dịch vụ khác : 1,774 tỷ VNĐ
 - Hoạt động tài chính : 1,206 tỷ VNĐ
 - Thu nhập khác : 0,004 tỷ VNĐ
- Lợi nhuận sau thuế : 29,981 tỷ VNĐ
- Thu nộp NSNN : 15,332 tỷ VNĐ

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN TRONG NĂM 2020 SO VỚI KẾ HOẠCH VÀ SO VỚI NĂM 2019

ĐVT: triệu VNĐ

T T	Chỉ tiêu	TH Năm 2019	Năm 2020		
			Kế hoạch	Thực hiện	% (TH/KH)
I	Doanh thu thuần hoạt động SXKD	326.268	235.000	301.529	128,31%
II	Chi phí (Giá vốn+Chi phí bán hàng + chi phí quản lý DN)	289.737	205.127	263.846	128,63%
III	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (I-II)	36.531	29.873	37.683	126,14%
IV	Hoạt động tài chính	(1.804)	(6.073)	(3.554)	58,53%
1	- Doanh thu hoạt động tài chính	1.387	0.000	1.205	
2	- Chi phí hoạt động tài chính, trong đó: + chi phí lãi vay:	3.191	6.073	4.759	78,38%
		5.593	5.673	5.801	102,26%
V	Lợi nhuận khác	(0.824)	(0.800)	(1.848)	231,00%
1	- Thu nhập khác	0.099	0.000	0.004	
2	- Chi phí khác	0.923	0.800	1.852	231,52%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	33.904	23.000	32.281	140,35%
4	Lợi nhuận sau thuế	31.982	21.850	29.981	137,21%
5	LN sau thuế/VĐL(%)	7,996	5,463	7,495	137,21%

2. Tổ chức và nhân sự

a. Danh sách Ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết
1	Ông Nguyễn Hải Bằng	Ủy viên HĐQT – Giám đốc	0.11%
2	Ông Vũ Văn Hùng	Phó Giám đốc	
3	Ông Vũ Ngọc Phách	Phó Giám đốc	

4	Ông Nguyễn Chí Trung	Phó Giám đốc	
5	Ông Đặng Kiến Nghiệp	Kế toán trưởng	

- Những thay đổi trong Ban điều hành trong năm 2020: Không
- Số lượng cán bộ, nhân viên của Công ty đến 31/12/2020: 253 người.
- Thay đổi về Chính sách đối với người lao động trong năm 2020: không

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án đầu tư

a. Các khoản đầu tư lớn

* Công tác đầu tư xây dựng cơ bản và phương tiện thiết bị

Trong năm 2020, Công ty đã tổ chức theo dõi, giám sát và thực hiện các dự án sau:

- Các công trình đầu tư XD/CB:
 - Dự án "Mở rộng cầu cảng PTSC Đình Vũ 20.000 DWT": Dự án đã hoàn thành và được đưa vào khai thác phục vụ SXKD từ tháng 03.2020 và đã hoàn thiện báo cáo quyết toán dự án hoàn thành.
 - Dự án "Hoàn cải 02 cần trục chân đế Liebherr 40 tấn": Dự án đã được hoàn thành và đưa vào khai thác phục vụ SXKD từ tháng 06.2020. Đến nay, Công ty đang triển khai thực hiện siêu âm các mối hàn sau 6 tháng đưa vào hoạt động và tiếp tục cùng Nhà thầu thực hiện theo dõi vận hành, khai thác và bảo hành theo Hợp đồng.
 - Các Dự án đầu tư mua sắm trang thiết bị:
 - Dự án đầu tư "01 cầu hàng container tầm với đến 37m": Đã được HĐQT Công ty phê duyệt và đang triển khai thực hiện đăng tải Thông báo mời thầu theo kế hoạch trên mạng đấu thầu quốc gia.
 - Dự án đầu tư mua mới "02 khung chụp tự động 20' và 02 khung chụp tự động 40' ": Đã hoàn thành bàn giao và đưa vào sử dụng tháng 06/2020.
 - Dự án "Hệ thống chiếu sáng khu cảng mở rộng": Đang tiếp tục triển khai công tác lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch.
 - Dự án đầu tư Checking point xuất chửa thực hiện và chuyển tiếp sang năm 2021.

* Chi tiết báo cáo số liệu đầu tư cụ thể như sau:

DVT: Triệu đồng

ST T	Tên dự án	Tổng mức đầu tư/ dự toán			Kế hoạch năm 2020				Thực hiện giải ngân năm 2020				Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Thực hiện	Giải ngân	Trong đó		Thực hiện	Giải ngân	Trong đó		
			Vốn CSH	Vốn vay + Khác			Vốn CSH	Vốn vay + Khác			Vốn CSH	Vốn vay + Khác	
A/ CÁC CÔNG TRÌNH ĐTXDCB													
Dự án chuyển tiếp													
1	Bãi hậu phương sau cảng	6,000	3,000	3,000	2,890	2,890	1,445	1,445	2,890	2,890	1,445	1,445	
2	D/A DT 02 K/C tự động 20" & 02 K/C tự động 40"	4,000	2,000	2,000	4,000	4,000	2,000	2,000	3,702	3,702	370	3,332	

Dự án khởi công mới													
1	Dự án đầu tư Checking point xuất	500	500	0	500	500	500	0	-	-	-	-	
2	Dự án hệ thống chiếu sáng khu cảng mở rộng	500	500	0	500	500	500	0	499	499	499	0	
Dự án chuẩn bị đầu tư													
1	Dự án đầu tư xây dựng Trạm biến áp 2000kVA	5,000	2,500	2,500	-	-	-	-	-	-	-	-	
B/ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ PHƯƠNG TIỆN THIẾT BỊ													
Dự án chuyển tiếp													
1	Dự án đầu tư mua sắm 01 cầu hàng container 45 tấn tải với đến 37m	105,941	15,891	90,049	16,924	16,924	16,924	0	197	197	197	0	
Dự án chuẩn bị đầu tư													
1	Dự án đầu tư mua sắm 02 xe đầu kéo Romooc	3,400	1,700	1,700	-	-	-	-	-	-	-	-	
2	Dự án đầu tư mua sắm 01 xe oto con 7 chỗ	2,200	2,200	0	-	-	-	-	-	-	-	-	

*** Đầu tư khác:**

Thực hiện Quyết định số 54/QĐ-PTSCĐV-HĐQT ngày 12/8/2010 Hội đồng quản trị, PTSC Đình Vũ đã thực hiện đầu tư tài chính bằng hình thức góp vốn (bằng tài sản gắn liền trên đất và lợi thế quyền thuê đất) vào Công ty Cổ phần Đầu tư xây lắp Dầu khí Duyên Hải (PVC Duyên Hải). Theo giấy chứng nhận ĐKDN của PVC Duyên Hải thay đổi lần thứ 11 ngày 18/9/2020, vốn điều lệ của Công ty giảm từ 182,310 tỷ xuống còn 136,732 tỷ, theo đó khoản đầu tư của PTSC Đình Vũ vào PVC Duyên Hải giảm từ 37.500.000.000 đồng xuống còn 28.125.000.000 đồng. Theo đó trích lập dự phòng đối với khoản đầu tư này đến 31/12/2020 là 11.410.576.614 đồng

b. Các Công ty con, Công ty liên kết: không

4. Tình hình tài chính của Công ty năm 2020

a. Tình hình tài chính

DVT: VNĐ đồng

TT	Các chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng, giảm so với 2019
----	--------------	----------	----------	--------------------------

I	Tổng giá trị tài sản	594.412.886.208	579.761.009.726	97,54
II	Doanh thu thuần	326.267.867.170	301.529.228.546	92,42
III	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	34.727.286.162	34.128.631.517	98,28
IV	Lợi nhuận khác	(823.660.077)	(1.848.013.252)	224,37
V	Lợi nhuận trước thuế	33.903.626.085	32.280.618.265	95,21
VI	Lợi nhuận sau thuế	31.982.257.140	29.981.126.115	93,74
VII	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	693	637	91,92

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Các chỉ tiêu	2019	2020	Ghi chú
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1.1	Hệ số thanh toán ngắn hạn: $\frac{\text{TSLĐ/Nợ ngắn hạn}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$	1,15	1,60	
1.2	Hệ số thanh toán nhanh: $\frac{\text{TSLĐ - Hàng tồn kho}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$	1,11	1,51	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
2.1	Hệ số nợ/Tổng tài sản	23,79%	17,43%	
2.2	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	31,21%	21,10%	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
3.1	Vòng quay hàng tồn kho: $\frac{\text{Giá vốn hàng bán}}{\text{Hàng tồn kho bình quân}}$	46,50	43,14	
3.2	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,55	0,52	
4				
4.1	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	9,80%	9,94%	
4.2	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	7,06%	6,26%	
4.3	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	5,38%	5,17%	
4.4	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	10,64%	11,32%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần

Cơ cấu cổ phần của Công ty hiện nay như sau:

- Tổng số cổ phần đăng ký phát hành: 40.000.000 cổ phần
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 40.000.000 cổ phần
- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông
- Số cổ phần chuyển nhượng tự do: 40.000.000 cổ phần
- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: không cổ phần

Tính đến thời điểm 31/12/2020, cơ cấu cổ phần của Công ty như sau:

- Tổng số cổ phần đăng ký phát hành: 40.000.000 cổ phần
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 40.000.000 cổ phần
- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông

- Số cổ phần chuyển nhượng tự do: 40.000.000 cổ phần
- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: không cổ phần

b. Cơ cấu cổ đông

Tính đến thời điểm 31/12/2020, cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

- Cổ đông sáng lập: Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam, nắm giữ 20.400.000 cổ phần, chiếm 51% vốn điều lệ.
- Cổ đông lớn:
 - Công ty Cổ phần Container Việt nam, nắm giữ 8.820.200 cổ phần, chiếm 22,05% vốn điều lệ.
 - Công ty Cổ phần Việt Pháp sản xuất thức ăn gia súc, nắm giữ 2.164.600 cổ phần, chiếm 5,41% vốn điều lệ.
- Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phần có quyền biểu quyết: nắm giữ 8.615.200 cổ phần, chiếm 21,54% vốn điều lệ.
 - Trong đó:
 - Nhà nước: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Người nước ngoài: 300 cổ phần, chiếm 0,00075% vốn điều lệ

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu trong năm 2020:

Theo Giấy chứng nhận đầu tư và Giấy phép đăng ký kinh doanh, vốn đầu tư và vốn điều lệ của Công ty lần lượt là 673.374.193.000 đồng và 400.000.000.000 đồng.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không

e. Các chứng khoán khác: không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

a. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

- Ngành nghề kinh doanh chính của Đơn vị là kinh doanh và khai thác cảng biển; Dịch vụ đại lý và hậu cần dầu khí tổng hợp, không có hoạt động sản xuất do đó không sử dụng nguyên vật liệu.

b. Tiêu thụ năng lượng

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Lượng điện sử dụng trong năm: 1.849.928 KWh
- Năng lượng tiết kiệm được thông qua sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không
- Các Báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: không

c. Tiêu thụ nước

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Lượng nước tiêu thụ trong năm 2020: 6.853 m³. Toàn bộ nước sử dụng tại Đơn vị đều được lấy từ nguồn nước máy của Thành phố, chủ yếu sử dụng cho mục đích sinh hoạt.
- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước thải tái chế và tái sử dụng: không có nước thải tái chế và tái sử dụng, nước thải sinh hoạt của Đơn vị được xả vào

Hệ thống đường ống ga thoát nước, qua bể lắng trước khi thải vào Hệ thống thu gom nước thải chung của Khu công nghiệp Đình Vũ.

d. Tuân thủ Pháp luật về bảo vệ môi trường

- Số lần bị xử phạt vì phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không
- Tổng số tiền do bị xử phạt vì phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

e. Chính sách liên quan đến người lao động

- Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động
 - Số lượng lao động đến 31/12/2020: 253 người
 - Mức lương trung bình: 10.883.505 đồng/người/tháng
- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi

- PTSC Đình Vũ luôn luôn xác định con người là nhân tố quan trọng để hoàn thành mọi nhiệm vụ, mục tiêu đặt ra cũng như đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty. Vì vậy, PTSC Đình Vũ thường xuyên chú trọng đến các chế độ để đảm bảo quyền và lợi ích của người lao động. Năm 2020, Công ty đã thực hiện: Giải quyết chính xác, hợp lý 100% các chế độ chính sách liên quan đến bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các chính sách khác cho người lao động; Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho toàn thể người lao động trong công ty; Đảm bảo đúng 100% thời gian báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, năm về công tác quản lý nhân sự, lao động tiền lương theo quy định hiện hành của Công ty; Hoàn thành tốt nhiệm vụ xây dựng định biên lao động, đơn giá tiền lương, nâng bậc lương hàng năm theo hướng dẫn của Công ty. Tổ chức thực hiện chính xác 100% việc trả lương, trả thưởng và các chế độ liên quan đến thu nhập của người lao động theo quy định của Công ty và Nhà nước.

- Công tác quản lý Hệ thống an toàn, sức khỏe, môi trường - chất lượng và bảo hiểm đặc biệt chú trọng duy trì thường xuyên và có hiệu quả: Trong năm, Đơn vị tiếp tục duy trì thực hiện công tác đánh giá nội bộ Hệ thống quản lý tích hợp HSEQ theo chương trình quản lý tích hợp tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 14001 và ISO 45001; Thực hiện các công tác chuyên môn về ATLD - PCCN của năm như: Quan trắc môi trường; Cấp phát bảo hộ lao động; Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ CB- CNV của công ty; Tổ chức tập huấn về công tác ATLD-PCCN cho người lao động và người sử dụng lao động; Thực hiện việc mua bảo hiểm con người (BH tai nạn cá nhân, BH sinh mạng, BH chi phí nằm viện phẫu thuật), bảo hiểm cho tài sản/trang thiết bị/phương tiện theo đúng quy định và phù hợp với loại hình SXKD cũng như điều kiện của Đơn vị....

f. Hoạt động đào tạo người lao động

- Công ty luôn chú trọng thực hiện tốt công tác nhân sự và tuyển dụng lao động, xây dựng kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực dài hạn, đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển trong tương lai. Trong năm 2020, Công ty đã cử 334 lượt CBCNV và người lao động tham gia các khóa đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, an toàn, chất lượng ... đạt kết quả tốt, bước đầu đáp ứng được nhu cầu sản xuất kinh doanh dịch vụ của Đơn vị

- Các chương trình kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Công ty đã xây dựng và thực hiện các kế hoạch đào tạo phát triển nguồn nhân lực, hỗ trợ tốt nhất cho người lao động trong công việc và phát triển sự nghiệp, khuyến khích người lao động cùng quản lý và phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm trong sản xuất.

g. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương luôn được Công ty quan tâm thực hiện, Công ty luôn tích cực trong việc đóng góp, ủng hộ các Quỹ từ thiện, xây nhà tình nghĩa, xây Nhà Đại đoàn kết, ủng hộ bão lụt, thiên tai, ủng hộ nhân dân phòng chống dịch bệnh Covid, ủng hộ vì Thế hệ trẻ... với tổng số tiền là 330.910.000 đồng.

h. Báo cáo liên quan đến thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

- Công ty đang có những định hướng để phát triển hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong bối cảnh có nhiều khó khăn của năm 2020 với sự biến động khó lường của thị trường vận tải container cũng như kế hoạch thăm dò, khai thác dầu khí tại vịnh Bắc bộ, Công ty đã thực hiện đồng thời nhiều giải pháp, triển khai công tác chỉ đạo điều hành một cách quyết liệt nhằm khắc phục, vượt qua các khó khăn, tận dụng thời cơ, đẩy mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh. Với sự quyết tâm cố gắng, nỗ lực của tập thể CB-CNV trong công ty cùng sự giúp đỡ của Tổng công ty PTSC cũng như các khách hàng, đối tác.... kết thúc năm 2020 PTCS Đình Vũ đã đạt được một số kết quả SXKD như sau:

- Sản lượng thông qua cảng : 341.515 TEUS = 3,4 triệu tấn
 - Tổng Doanh thu : 302.739 tỷ VNĐ
- Trong đó:
- Dịch vụ căn cứ Cảng : 299,755 tỷ VNĐ
 - Dịch vụ khác : 1,774 tỷ VNĐ
 - Hoạt động tài chính : 1,206 tỷ VNĐ
 - Thu nhập khác : 0,004 tỷ VNĐ
- Lợi nhuận sau thuế : 29,981 tỷ VNĐ
 - Thu nộp NSNN : 15,332 tỷ VNĐ

a. Công tác dịch vụ căn cứ cảng

- Tiếp nhận và xếp dỡ hàng hóa an toàn ước đạt cho 303 lượt tàu container (đạt 97.7% kế hoạch năm), với lượng hàng hóa qua cảng ước đạt 341.515 teus (đạt 110,17% kế hoạch năm) của các hợp đồng đã ký với các hãng tàu.

- Tiếp tục duy trì công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện qui định kiểm soát tải trọng hàng hóa và quy định về thu phí mới của UBND TP Hải Phòng nhằm mục đích duy trì, áp dụng quy trình này đảm bảo hiệu quả phù hợp với điều kiện của Công ty.

- Tích cực áp dụng hệ thống phần mềm quản lý container, hệ thống kiểm tra container nhập và hoàn thiện thử nghiệm hệ thống kiểm tra container xuất tăng hiệu suất vận hành, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, tiết kiệm chi phí sản xuất và nhân lực cho đơn vị.

- Thường xuyên cập nhật diễn biến, tình hình đại dịch Covid-19, triển khai thực hiện đồng bộ, nghiêm túc các giải pháp phòng chống ngăn ngừa tối đa ảnh hưởng của dịch bệnh trong mọi hoạt động SXKD tại Cảng theo đúng các Chỉ thị, Quyết định của các cấp chính quyền cũng như của Tổng công ty, Công ty đảm bảo an toàn sức khỏe người lao động, duy trì hoạt động SXKD.

- Doanh thu của dịch vụ căn cứ cảng trong năm 2020 đạt 299,755 tỷ đồng, tương đương 132,28% kế hoạch năm 2020; đạt 92,72% so với năm 2019.

b. Công tác dịch vụ khác

- Dịch vụ hậu cần dầu khí: Trong năm 2020, do giá dầu thô trên thị trường thế giới luôn giao động ở mức thấp cộng với ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên các hoạt động thăm dò dầu khí tại ngoài khơi vịnh Bắc Bộ không được triển khai thực hiện.

- Dịch vụ O&M: Tiếp tục cùng phối hợp với ban kỹ thuật sản xuất của Tổng Công ty bám sát các thông tin và kế hoạch mở rộng đầu tư của PVGas tại khu vực phía Bắc, đồng thời tìm kiếm các nhà cung cấp, rà soát lại các giá dịch vụ để có phương án báo giá khi khách hàng yêu cầu.

- Dịch vụ kiểm tra, vệ sinh, sửa chữa và bảo quản vỏ container: Tiếp tục thực hiện theo nội dung hợp đồng cung cấp dịch vụ khảo sát và sửa chữa container mà công ty đã ký với các

đối tác. Triển khai thực hiện công tác chuẩn bị để cung cấp dịch vụ khai thác hàng clanke cho Khách hàng vào đầu năm 2021.

- Công tác phát triển thị trường và các dịch vụ khác: Tập trung phát triển dịch vụ sửa chữa & bảo dưỡng cho các nhà máy nhiệt điện, các kho cảng nhiên liệu hàng lỏng và các nhà máy công nghiệp cho các đơn vị trong và ngoài ngành.

- Dịch vụ kho CFS và kho hàng tổng hợp: Công ty vẫn duy trì và tiếp tục tìm kiếm các đối tác để khai thác tối đa công suất, việc kinh doanh trong lĩnh vực này hiện nay đang gặp rất nhiều khó khăn do sự cạnh tranh quyết liệt từ các doanh nghiệp tư nhân trong khu vực.

Doanh thu của các Dịch vụ khác năm 2020 đạt 1,774 tỷ đồng, tương đương 21,12% kế hoạch năm 2020 và đạt 59,34% so với năm 2019.

Nhìn chung, các dịch vụ do PTSC Đình Vũ cung cấp đều được các nhà thầu đánh giá cao về chất lượng và tính chuyên nghiệp

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

ĐVT: đồng

Thời gian	Tổng tài sản	Tài sản ngắn hạn	Tài sản dài hạn
Đầu kỳ	594.412.886.208	114.150.484.819	480.262.401.389
Cuối kỳ	579.761.009.726	100.079.762.919	479.681.246.807

- Trong năm, Công ty đã đầu tư, đưa vào sử dụng các máy móc, trang thiết bị, phương tiện vận tải, cơ sở vật chất hạ tầng, đặc biệt là hoàn thành “Dự án Mở rộng cầu cảng PTSC Đình Vũ 20.000 DWT và đưa vào khai thác từ 03/2021, Đơn vị đã hoàn thiện việc thanh quyết toán và kiểm toán Dự án theo quy định. Các tài sản đầu tư khác đã mang lại hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

- Tình hình quản lý các khoản phải thu: tính đến 31/12/2020, các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng là 40.102.647.228 đồng, chiếm 95,05% trong tổng nợ phải thu ngắn hạn, các khoản phải thu từ các bên liên quan chiếm 61,20% tổng nợ phải thu ngắn hạn, nợ quá hạn của khách hàng trên 06 tháng chiếm khoảng 8,61% tổng nợ phải thu ngắn hạn khách hàng, rơi vào chủ yếu Nhóm khách hàng là các Nhà thầu Dầu khí kéo dài từ năm 2015 do giá dầu Thế giới chưa ổn định, việc thăm dò khai thác Dầu khí tại Vịnh Bắc Bộ vẫn bị đình trệ dẫn đến việc thanh toán các dịch vụ của các Nhà thầu gặp nhiều khó khăn.

b. Tình hình nợ phải trả

- Tình hình quản lý nợ phải trả: Các khoản nợ ngắn hạn chiếm tỷ lệ 61,89% tổng nợ phải trả (giảm 37,9% so với năm 2019), chủ yếu là: các khoản phải trả người bán ngắn hạn, phải trả người lao động, thuế và các khoản phải nộp Nhà nước và Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn... Các khoản nợ dài hạn chiếm tỷ lệ 38,11% (giảm 8,33% so với năm 2019) tổng nợ phải trả là các khoản vay và nợ Ngân hàng TMCP Công thương Việt nam – CN Tô Hiệu và CN Đông Anh. Nhìn vào báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2020 khả năng thu xếp vốn cho khoản trả trên được đảm bảo, Công ty không có nợ phải trả xấu.

Tóm lại, Công ty đã thực hiện đúng các chế độ, chính sách, quy định của Nhà nước về quản lý tài chính, các nguồn thu, chi của Công ty. Đảm bảo cân đối đủ vốn lưu động đáp ứng các yêu cầu sản xuất kinh doanh của Đơn vị, thực hiện đầy đủ chế độ hạch toán kế toán thu nộp đầy đủ ngân sách cho Nhà nước tuy nhiên công tác thu hồi công nợ đôi lúc còn chưa quyết liệt, vẫn còn một số khách hàng nợ đọng quá hạn thanh toán.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Trong năm 2020, cơ cấu tổ chức và chính sách quản lý khác được giữ nguyên.

4. Kế hoạch năm 2021

* Các chỉ tiêu cơ bản:

- Sản lượng thông qua Cảng : 300.000 TEUS
- Lượt tàu ra/vào Cảng: : 310 lượt tàu
- Doanh thu : 247.60 tỷ VNĐ

Trong đó:

- Dịch vụ căn cứ Cảng : 243.20 tỷ VNĐ
- Dịch vụ khác : 3.80 tỷ VNĐ
- Thu nhập khác : 0.60 tỷ VNĐ
- Lợi nhuận sau thuế : 22.96 tỷ VNĐ
- Thu nộp NSNN : 14.92 tỷ VNĐ

* Đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị, phương tiện khác:

a/ Dự án chuyển tiếp của năm 2020:

- Bãi hậu phương sau Cảng;
- Đầu tư 01 cần trục chân đế tầm với 37 m.
- Đầu tư mua mới 02 khung chụp tự động 20" & 02 khung chụp tự động 40"
- Dự án đầu tư mua sắm 01 cầu hàng container 45 tấn tầm với đến 37m

b/ Dự án chuẩn bị đầu tư và khởi công mới:

- Đầu tư khu vực Checking point xuất
- Hệ thống điện chiếu sáng cho cầu cảng mở rộng
- Dự án đầu tư xây dựng Trạm biến áp 2000kVA
- Đầu tư mua sắm 02 xe đầu kéo Romooc và 01 xe ô tô con 07 chỗ.

* Mục tiêu nhiệm vụ năm 2020 như sau:

- Triển khai chỉ đạo điều hành và thực hiện công tác SXKD ngay từ đầu năm đảm bảo an toàn tuyệt đối về con người, nguồn vốn, tài sản của công ty và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được giao trong năm 2021.

- Tập trung dồn mọi nguồn lực thực hiện tốt công tác dịch vụ căn cứ cảng (bao gồm dịch vụ khai thác hàng container và dịch vụ căn cứ hậu cần dầu khí) và các dịch vụ khác (dịch vụ khai thác hàng tổng hợp, dịch vụ sửa chữa container, dịch vụ logistic, dịch vụ O&M) để hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế đã đề ra.

- Tiếp tục duy trì có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng HSEQ đảm bảo an toàn tuyệt đối về con người, tài sản, đồng thời nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm đáp ứng và thỏa mãn các yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.

- Thực hiện tốt công tác đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm trang thiết bị theo đúng kế hoạch được phê duyệt, đảm bảo tính hiệu quả kinh tế - kỹ thuật của các dự án được đầu tư để nâng cao năng lực khai thác, xếp dỡ của cảng.

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức, đào tạo và xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý điều hành, người lao động đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, phát triển SXKD.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác phát huy sáng kiến, cải tiến trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Tiếp tục cập nhật diễn biến tình hình thị trường: triển khai các biện pháp phòng chống, ứng phó Dịch Covid-19 phù hợp với điều kiện, tình hình mới. Hạn chế tối đa việc lây lan trong

tập thể người lao động; Chuẩn bị sẵn sàng các giải pháp tối ưu (cả trong tình huống xấu nhất) để ứng phó với nạn dịch nhằm duy trì mọi hoạt động SXKD an toàn hiệu quả.

- Hoàn thành tốt các nhiệm vụ khác do Tổng công ty giao.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm kiểm toán: Chi tiết như trong Báo cáo kiểm toán lập ngày 22/02/2021 đã đăng tải trên Website của Công ty www.ptscdinhvu.com.vn.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

- Các chỉ tiêu môi trường và trách nhiệm về môi trường luôn được đảm bảo và ưu tiên hàng đầu trong việc phát triển bền vững của Công ty.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

- Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ luôn coi con người là cội nguồn sức mạnh, vì vậy Công ty luôn chú trọng đến chế độ chính sách để đảm bảo quyền lợi và lợi ích của người lao động. Các định mức lao động, đơn giá tiền lương thường xuyên được rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh tại Đơn vị. Quy chế trả lương/thưởng minh bạch và thực hiện thanh toán đầy đủ, đúng kỳ hạn. Việc nâng lương, nâng bậc trong năm cũng được thực hiện đầy đủ và đúng quy định. Người lao động đảm bảo có việc làm đầy đủ và thu nhập ổn định.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

- Công ty luôn có trách nhiệm với cộng đồng địa phương đồng thời tích cực trong việc đóng góp, ủng hộ các Quỹ từ thiện, xây nhà tình nghĩa, xây Nhà Đại đoàn kết, ủng hộ bảo lụt, thiên tai, ủng hộ vì Thế hệ trẻ, ủng hộ phòng chống dịch bệnh Covid19....

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Nhìn chung, trong năm 2020, Công ty đã tập trung mọi nguồn lực để cố gắng giữ vững được thị trường, tuy nhiên với sự biến động khó lường của thị trường vận tải container và kế hoạch thăm dò, khai thác dầu khí tại vịnh Bắc bộ bị dừng lại nên đã ảnh hưởng tiêu cực đến các hoạt động sản xuất của Đơn vị, làm sụt giảm các chỉ tiêu thực hiện của đơn vị. Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu Doanh thu – Lợi nhuận đề ra theo Kế hoạch và giữ được vốn cho các Cổ đông và trả được nợ gốc theo định kỳ, tiếp tục giữ vững các hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng được niềm tin với khách hàng và người lao động.

Cụ thể:

- Tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, thực hiện tốt các chế độ chính sách với người lao động, vệ sinh môi trường, an ninh chính trị, trật tự trị an trong Công ty được giữ vững.

- Ngày càng hoàn thiện bộ văn bản pháp lý, các quy chế, quy trình và các quy định nội bộ để nâng cao hiệu quả quản lý.

- Duy trì kỷ luật lao động, không có tai nạn lao động nghiêm trọng, đảm bảo tốt công tác quản lý và nâng cao đời sống tinh thần cũng như vật chất của CBCNV và người lao động.

Bên cạnh đó, Đơn vị vẫn còn một số hạn chế như sau:

- Việc tiếp cận thị trường đối với các hãng tàu ngoại chưa đạt hiệu quả như mong muốn do khó khăn trong việc thu xếp cầu bến. Dự án Mở rộng cầu cảng PTSC Đình Vũ 20.000 DWT đã hoàn thành nhưng các thiết bị xếp dỡ tuyến tiền phương vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu khai thác.

- Việc quản lý công nợ đối với một số khách hàng đôi lúc còn chưa được hiệu quả, các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng là 40.102.647.228 đồng, chiếm 95,05% trong tổng nợ phải thu ngắn hạn, các khoản phải thu từ các bên liên quan chiếm 61,20% tổng nợ phải thu ngắn hạn, nợ quá hạn của khách hàng trên 06 tháng chiếm khoảng 8,61% tổng nợ phải thu ngắn hạn khách hàng, rơi vào chủ yếu Nhóm khách hàng là các Nhà thầu Dầu khí kéo dài từ năm 2015 do giá dầu Thế giới chưa ổn định, việc thăm dò khai thác Dầu khí tại Vịnh Bắc Bộ vẫn bị đình trệ dẫn đến việc thanh toán các dịch vụ của các Nhà thầu gặp nhiều khó khăn.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động Ban Giám đốc

- Trong năm qua Ban Giám đốc đã chỉ đạo và phối hợp chặt chẽ với các Phòng ban chức năng thực hiện tốt nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông – Hội đồng quản trị Công ty giao cho. Các hoạt động của bộ máy điều hành có sự năng động, cân trọng đều tuân thủ theo Pháp luật, Điều lệ, Nội quy, Quy chế của Công ty và các qui định khác của nhà nước, phát huy được trí tuệ tập thể, năng lực sẵn có đóng góp vào sự phát triển của Công ty cũng như lợi ích của cổ đông.

- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của HĐQT đã được Ban điều hành triển khai thực hiện theo đúng yêu cầu.

- Ban Giám đốc Công ty là một tập thể đoàn kết thống nhất, năng động trong công tác điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Đơn vị.

- Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện việc phân công nhiệm vụ đến từng thành viên trong Ban Giám đốc theo từng mảng công việc cụ thể với mục đích ổn định và thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của Đơn vị có hiệu quả, đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động.

- Ban Giám đốc Công ty luôn tìm tòi, nghiên cứu, đề xuất đổi mới mô hình hoạt động của Đơn vị phù hợp với điều kiện thực tế. Trong công tác chỉ đạo, điều hành, đảm bảo phát huy

được sáng kiến từ cơ sở và vai trò của cán bộ tham mưu, bám sát nhiệm vụ chính trị và tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Đơn vị.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2021

- Tiếp tục đơn đốc, chỉ đạo Đơn vị nhanh chóng hoàn tất các thủ tục công bố mở Cảng, bổ sung mua sắm thiết bị nâng hạ để nâng cao năng lực tiếp nhận tàu để khai thác hết công suất xếp dỡ tại tuyến tiền phương.

- Tập trung chỉ đạo và hỗ trợ Ban Giám đốc điều hành tìm kiếm đối tác và khách hàng là các hãng tàu ngoại; nâng cao công suất khai thác sử dụng cơ sở vật chất hiện có của cảng để nâng cao hiệu quả SXKD.

- Tăng cường chỉ đạo giám sát công tác kiểm tra tình trạng kỹ thuật của thiết bị máy móc, năng lực của các cán bộ kỹ thuật, tay nghề của các lái cầu – xe nâng để hạn chế các sự cố của thiết bị và đảm bảo giải phóng tàu nhanh hơn có uy tín với các hãng tàu nước ngoài.

- Giám sát chặt chẽ công nợ, tích cực đơn đốc và thu hồi nợ để tránh rủi ro mất vốn và chiếm dụng vốn xây ra.

- Chấp hành đúng các quy định của ủy ban chứng khoán và luật chứng khoán của nhà nước để tránh bị thiệt hại cho các cổ đông và Công ty PTSC Đình Vũ.

- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông cũng như thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động của Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu HĐQT

Hội đồng quản trị PTSC Đình Vũ hiện bao gồm các ông có tên như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Hình thức	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết	Chức vụ tại Công ty khác
1	Ông Vũ Hữu An	Chủ tịch	TV điều hành	16,506%	Không
2	Ông Nguyễn Hải Bằng	Ủy viên, Giám đốc	TV điều hành	11,010%	Không
3	Ông Nguyễn Tiên Phong	Ủy viên	TV độc lập	25,006%	Trưởng Ban Kế hoạch đầu tư – Tổng công ty PTSC
4	Ông Cáp Trọng Cường	Ủy viên	TV độc lập	22,050%	UVHĐQT, Giám đốc Công ty Cổ phần Xanh VIP – Đơn vị thành viên của Tổng công ty Cổ phần Container Việt Nam (Viconship) - bổ nhiệm ngày 08/4/2016, đại diện cho CP của Công ty Viconship tại PTSC Đình Vũ
5	Ông Bùi Văn Đại	Ủy viên	TV độc lập	0,006%	PGĐ Phụ trách PTSC Hà Nội – Chi nhánh Tổng công ty PTSC.

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Bà Nguyễn Thị Thu Hà giữ chức vụ Thư ký và làm nhiệm vụ kiêm nhiệm Người quản trị nội bộ Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ thực hiện các nhiệm vụ của HĐQT và Chủ tịch HĐQT giao theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật Nhà nước Việt Nam.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2020

Trong cả năm 2020, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ đã tổ chức 02 cuộc họp định kỳ, 01 kỳ Đại hội cổ đông thường niên để tổng kết công tác hoạt động sản xuất kinh doanh và đưa ra phương hướng kế hoạch cho thời gian tới. HĐQT giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư đã được HĐQT và Đại hội Cổ đông thông qua, giám sát các hoạt động điều hành của Giám đốc Công ty để đảm bảo

hoạt động SXKD của Công ty được an toàn, tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật, theo đúng định hướng Nghị quyết đã được Đại hội cổ đông thông qua.

Trong năm 2020, HĐQT đã luôn sát cánh cùng Ban điều hành Công ty, kịp thời đưa ra các quyết định linh hoạt, phù hợp nhằm giữ vững thị trường, đảm bảo hoạt động kinh doanh hiệu quả.

Các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT Công ty đã ban hành năm 2020 như sau:

STT	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung Nghị quyết/Quyết định
1	07/QĐ- PTSCĐV- HĐQT	21/01/2020	Quyết định về việc phê duyệt vay vốn và ủy quyền cho người đại diện ký kết văn bản hợp đồng có liên quan
2	14/QĐ – PTSCĐV- HĐQT	19/02/2020	Quyết định phê duyệt Quy chế tiền lương Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ
3	16/NQ-PTSCĐV- HĐQT	27/03/2020	<p>Nghị quyết cuộc họp HĐQT Công ty Quý 1/2020:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 03 tháng đầu năm 2020 và các giải pháp thực hiện nhiệm vụ cả năm 2020. Trong tình hình nền kinh tế TG còn nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, giá dầu liên tục sụt giảm yêu cầu Ban điều hành Công ty duy trì giữ vững lượng khách hàng hiện có, tiếp tục tìm kiếm và thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện chất lượng dịch vụ, ổn định lâu dài sản lượng hàng hóa bốc xếp qua cảng, phấn đấu hoàn thành tốt KH được giao... - Thông qua nội dung báo cáo tài chính năm 2020 đã được soát xét; - Thông qua Kế hoạch tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2020 vào ½ ngày 17/04/2020 và các tài liệu kèm theo, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> ➢ Báo cáo hoạt động năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ hoạt động năm 2020 của HĐQT Công ty; ➢ Báo cáo hoạt động năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ hoạt động năm 2020 của BKS Công ty ; ➢ Báo cáo hoạt động SXKD năm 2019 và Nhiệm vụ KH năm 2020 của Ban điều hành và 02 PL kèm theo; ➢ Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2019; ➢ Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2019 và Kế hoạch thu chi tài chính năm

			<p>2020;</p> <ul style="list-style-type: none"> ➤ Tờ trình về việc chi trả thù lao và chi phí hoạt động cho TV HĐQT và TV Ban Kiểm soát năm 2020 ➤ Tờ trình về việc thay đổi bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty <p>- Thông qua nội dung Tờ trình số 145/TTr-PTSCDV-TCHT ngày 25/05/2020 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ về việc xin phê duyệt nâng và chuyển xếp lương cho cán bộ quản lý</p> <p>- Thông qua nội dung Tờ trình số 149/Trr-PTSCDV ngày 26/3/2020 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ về việc xin phê duyệt quỹ lương thực hiện năm 2019.</p> <p>- Thông qua nội dung Tờ trình số 150/TTr-PTSCDV-TCKT ngày 26/3/2020 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ về việc xin phê duyệt phương án xử lý công nợ PVEP/PVEPSH.</p>
4	17/QĐ-PTSCĐV-HĐQT	27/03/2020	Quyết định phê duyệt chuyển xếp lương cho CB quản lý
5	18/QĐ-PTSCĐV-HĐQT	27/03/2020 27/03/2020	Quyết định phê duyệt quỹ lương thực hiện năm 2019 cho Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ
6	19/QĐ-PTSCĐV-HĐQT	27/03/2020	Quyết định phê duyệt phương án thu hồi công nợ PVEP/PVEPSH
7	27/QĐ-PTSCĐV-HĐQT	10/4/2020	Quyết định về việc gia hạn thời gian tổ chức ĐHCĐ thường niên 2020
8	29/QĐ-PTSCĐV-HĐQT	22/5/2020	Quyết định thông qua Kế hoạch tổ chức ĐHCĐ thường niên 2020
9	42/QĐ-PTSCĐV-HĐQT	13/7/2020	Quyết định phê duyệt lựa chọn Đơn vị kiểm toán 2020
10	52/QĐ-PTSCĐV-HĐQT	16/09/2020	Quyết định phê duyệt lựa chọn nhà thầu cung cấp cầu 37m
11	54/NQ-PTSCĐV-HĐQT	17/09/2020	<p>Nghị quyết họp HĐQT Quý 3/2020:</p> <p>- Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 09 tháng đầu năm 2020 và các giải pháp thực hiện nhiệm vụ 03 tháng cuối năm 2020. Trong tình hình nền kinh tế TG còn nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, giá dầu liên tục sụt giảm, yêu cầu Ban điều hành Công ty:</p> <ul style="list-style-type: none"> ➤ Duy trì giữ vững lượng khách hàng hiện có, tiếp tục tìm kiếm và thực hiện các giải pháp

			<p>nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện chất lượng dịch vụ, ổn định lâu dài sản lượng hàng hóa bốc xếp qua cảng, phân đấu hoàn thành tốt KH được giao...</p> <ul style="list-style-type: none"> ➤ Đối với việc phát triển dịch vụ mới: tiếp tục bám sát các thông tin dự án, tích cực phối hợp với các Ban chức năng của Tổng Công ty để tìm kiếm các cơ hội cung cấp dịch vụ trong thời gian tới. Đồng thời chuẩn bị sẵn sàng các nguồn nhân lực, vật lực cần thiết để chủ động trong quá trình tham gia đấu thầu và thực hiện dịch vụ khi có cơ hội; <p>- Công tác quản lý công nợ khách hàng:</p> <ul style="list-style-type: none"> ➤ Đối với khoản công nợ của PVEP: theo dõi thông tin dòng tiền từ Tập đoàn, PVEP và tích cực đốc thúc thu hồi công nợ theo cam kết đã ký giữa các bên; ➤ Đối với khoản công nợ của PVC Duyên Hải: Tiếp tục đôn đốc thu hồi công nợ tiền thuế đất của PVC Duyên Hải đối với PTSC Đình Vũ, tích cực làm việc với các Cơ quan chức năng, PVC Duyên Hải để hoàn tất thủ tục chuyển quyền sử dụng khu đất 427 Đà Nẵng cho PVC DH. ➤ Tiếp tục thực hiện việc rà soát, theo dõi công nợ theo tuổi nợ, trích lập dự phòng theo từng tuổi nợ để thuận tiện cho việc quản lý và thu hồi công nợ hiệu quả <p>- Đối với Dự án đầu tư cầu đế tầm với 37m:</p> <ul style="list-style-type: none"> ➤ Rà soát lại Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu còn lại của Dự án Đầu tư 01 cầu hàng Container tầm với đến 37m trên cơ sở Báo cáo FS đã được HĐQT phê duyệt, làm rõ các nội dung liên quan đến lựa chọn Nhà cung cấp, sử dụng dự phòng phí bù đắp cho việc thay đổi tỷ giá. ➤ Đồng thời xúc tiến đẩy nhanh Dự án để đảm bảo năng lực thiết bị xếp dỡ phục vụ cho việc khai thác cùng lúc 02 tàu theo Kế hoạch <p>- Đối với các vấn đề phát sinh sau khi làm việc với Kiểm toán Nhà nước:</p> <ul style="list-style-type: none"> ➤ Tiếp tục phối hợp, cung cấp hồ sơ để hoàn thiện Biên bản làm việc với KTNN. ➤ Kiểm tra, điều chỉnh bổ sung các Quy chế/Quy định về thương mại/mua sắm sản phẩm dịch vụ/hàng hóa đáp ứng nhu cầu
--	--	--	---

			SXKDDV của Công ty trên cơ sở tuân thủ các quy định hiện hành, bao gồm các trường hợp mua sắm thường xuyên và sự vụ phát sinh đặc biệt. ➤ Đối với các quy định của CQCN tại Thông tư số 54/TT/BTGVT quy định về giá trần, giá sàn dịch vụ cảng biển và Nghị định 81/2018/NĐ-CP quy định về chi tiết Luật thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại: tiếp tục duy trì và tham vấn Ban Kiểm soát Công ty tìm kiếm giải pháp phù hợp linh động để triển khai các Hợp đồng dịch vụ khách hàng đảm bảo cạnh tranh trên thị trường và đáp ứng tối đa yêu cầu SXKDDV
12	66/QĐ-PTSCĐV-HĐQT	2/11/2020	Quyết định phê duyệt về ASXH năm 2020
13	75/QĐ-PTSCĐV-HĐQT	25/12/2020	Quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành công trình “Mở rộng cầu cảng PTSC Đình Vũ 20.000 DWT” của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ

d. Hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập, hoạt động của các Tiểu ban trong Hội đồng quản trị

- Thành viên HĐQT không điều hành vẫn duy trì chế độ họp định kỳ cùng các chế độ báo cáo bằng văn bản, bằng dữ liệu điện tử và trực tiếp khác. Các Thành viên HĐQT không điều hành đều nắm được tình hình hoạt động và đảm bảo công tác điều hành chỉ đạo kịp thời đối với Ban điều hành Công ty.

- Thư ký Công ty thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng quản trị và Chủ tịch HĐQT giao.

e. Danh sách các Thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty, Danh sách các Thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị Công ty

- Các Thành viên HĐQT Công ty đều có các chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty.

2. Ban kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết	GHI CHÚ
01	Ông Trần Duy Nguyên	Trưởng ban	-	
02	Nguyễn Thành Trung	Ủy viên	-	
03	Bà Dương Thị Ngọc Quý	Ủy viên	-	Miễn nhiệm từ 05/6/2020
04	Bà Bùi Thị Lệ	Ủy viên	-	Miễn nhiệm từ 12/10/2020

b. Hoạt động của Ban kiểm soát

Hiện nay, Ban kiểm soát Công ty hoạt động gồm 02 thành viên (02 kiêm nhiệm), từng thành viên của Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ được phân công tuân thủ theo qui định tại điều 123 của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức hoạt động của BKS Công ty. Trong năm qua, Ban kiểm soát đã tổ chức thực hiện các nội dung công việc chủ yếu sau:

- Xem xét chi tiết nội dung các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong quá trình hoạt động sxkd của Công ty. Xem xét và thẩm định BCTC hàng quý, 06 tháng và năm tài chính để đánh giá sự khách quan, hợp lý, trung thực của các báo cáo này phù hợp với các chuẩn mực, chế độ và chính sách tài chính kế toán hiện hành;

- Đối với HĐQT và Bộ máy điều hành: Giám sát tính hợp pháp, hợp lý trong quản lý và điều hành các hoạt động SXKD của Công ty; Việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020, các nghị quyết khác; việc chấp hành Điều lệ Công ty, hệ thống các quy chế nội bộ và Pháp luật nhà nước;

- Tham gia và có ý kiến về những nội dung các cuộc họp của HĐQT và giao ban của công ty;

- Giám sát, nắm bắt kịp thời tình hình quản lý công nợ và khả năng thu hồi/thanh toán; nắm bắt tình hình doanh thu, chi phí để phân tích các yếu tố có ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động sxkd nhằm đưa ra những kiến nghị với Ban điều hành;

- Phối hợp với HĐQT và Bộ máy điều hành trong quản lý vốn chủ sở hữu với mục đích sử dụng vốn có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn;

Tóm lại trong năm vừa qua BKS trong quyền hạn và nhiệm vụ của mình đã hoàn thành tốt nhiệm được giao, đã phối hợp với HĐQT và Bộ máy điều hành trong công ty thực hiện tốt các chủ trương, Nghị quyết đã được ban hành.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS

a. Lương thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

- Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020 được trả theo mức Đại hội đồng cổ đông thông qua, cụ thể thù lao đối với thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng ban kiểm soát không chuyên trách là 3.000.000 đồng/tháng và Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách là 2.000.000 đồng/tháng.

- Đối với chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách sẽ do Công ty trả lương theo quy định của PTSC Đình Vũ, Tổng công ty DVKT và của Nhà nước.

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ trong năm 2020: không

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

- Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý hiện tại đang đáp ứng được nhu cầu quản lý, quản trị điều hành của Ban Giám đốc và đảm bảo hiệu quả của Hội đồng quản trị đối với Bộ máy điều hành.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ (“Công ty”) được lập ngày 31 tháng 12 năm 2020, và được Ban Giám đốc của Công ty phê chuẩn ngày 22 tháng 2 năm 2021. Báo cáo tài chính này bao gồm: bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 38.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Chúng tôi lưu ý đến Thuyết minh 30 của báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty đã quyết định điều chỉnh hồi tố một vài số liệu trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 được kiểm toán bởi một đơn vị kiểm toán khác mà báo cáo kiểm toán độc lập của họ phát hành ngày 25 tháng 2 năm 2020, đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

Quách Thành Châu
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
0875-2018-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Cao Thị Ngọc Loan
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
3030-2019-006-1

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM10034
TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 2 năm 2021

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Đơn vị: VND	
			2020 VND	2019 VND (Trình bày lại)
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		100.079.762.919	114.150.484.819
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	3	47.290.330.617	41.922.555.399
111	Tiền		5.110.330.617	5.922.555.399
112	Các khoản tương đương tiền		42.180.000.000	36.000.000.000
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		42.190.570.620	60.246.386.001
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	40.102.647.228	57.096.928.762
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	5	1.590.231.195	17.409.521.051
136	Phải thu ngắn hạn khác	6	5.392.670.460	7.656.586.618
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	7	(4.894.978.263)	(21.916.650.430)
140	Hàng tồn kho		5.963.546.749	3.881.565.660
141	Hàng tồn kho	8	5.963.546.749	3.881.565.660
150	Tài sản ngắn hạn khác		4.635.314.933	8.099.977.759
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	9(a)	4.635.314.933	8.099.977.759
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		479.681.246.807	480.262.401.389
220	Tài sản cố định		339.815.831.778	270.483.557.217
221	Tài sản cố định hữu hình	10(a)	339.643.609.549	270.094.668.312
222	Nguyên giá		596.007.133.022	499.294.933.626
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(256.363.523.473)	(229.200.265.314)
227	Tài sản cố định vô hình	10(b)	172.222.229	388.888.905
228	Nguyên giá		1.387.550.000	1.387.550.000
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(1.215.327.771)	(998.661.095)
240	Tài sản dở dang dài hạn		382.565.909	70.209.719.754
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	382.565.909	70.209.719.754
250	Đầu tư tài chính dài hạn	12	16.714.423.386	25.047.279.481
252	Đầu tư vào công ty liên kết		28.125.000.000	37.500.000.000
254	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(11.410.576.614)	(12.452.720.519)
260	Tài sản dài hạn khác		122.768.425.734	114.521.844.937
261	Chi phí trả trước dài hạn	9(b)	118.397.125.853	108.961.957.043
263	Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn		4.371.299.881	5.559.887.894
270	TỔNG TÀI SẢN		579.761.009.726	594.412.886.208

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	2020 VND	2019 VND (Trình bày lại)
300	NỢ PHẢI TRẢ		101.029.401.649	141.390.862.892
310	Nợ ngắn hạn		62.527.327.976	99.389.484.219
311	Phải trả người bán ngắn hạn	13	18.439.681.558	30.052.554.751
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn		179.480.153	169.718.044
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	2.851.782.868	3.953.740.985
314	Phải trả người lao động		25.282.934.958	33.475.485.261
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	15	2.261.559.320	2.494.903.970
319	Phải trả ngắn hạn khác	16	3.585.764.839	3.568.913.467
320	Vay ngắn hạn	17(a)	7.868.820.000	24.494.380.815
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi		2.057.304.280	1.179.786.926
330	Nợ dài hạn		38.502.073.673	42.001.378.673
338	Vay dài hạn	17(b)	38.502.073.673	42.001.378.673
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU		478.731.608.077	453.022.023.316
410	Vốn chủ sở hữu		478.731.608.077	453.022.023.316
411	Vốn góp của chủ sở hữu	18, 19	400.000.000.000	400.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		400.000.000.000	400.000.000.000
418	Quỹ đầu tư phát triển		29.079.342.314	20.536.259.607
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	19	49.652.265.763	32.485.763.709
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước		19.671.139.648	503.506.569
421b	- LNST chưa phân phối của năm nay		29.981.126.115	31.982.257.140
440	TỔNG NGUỒN VỐN		579.761.009.726	594.412.886.208

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

Mã số	Thuyết minh	2020 VND	2019 VND (Trình bày lại)
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	301.529.228.546	326.267.867.170
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	21 301.529.228.546	326.267.867.170
11	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	22 212.373.757.892	218.504.825.609
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	89.155.470.654	107.763.041.561
21	Doanh thu hoạt động tài chính	1.205.339.686	1.386.794.451
22	Chi phí tài chính	23 4.759.670.547	3.190.642.945
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	23 5.801.349.052	5.593.210.304
25	Chi phí bán hàng	24 42.460.223.005	39.344.463.746
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25 9.012.285.271	31.887.443.159
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	34.128.631.517	34.727.286.162
31	Thu nhập khác	4.137.385	99.486.595
32	Chi phí khác	1.852.150.637	923.146.672
40	Lỗ khác	(1.848.013.252)	(823.660.077)
50	Tổng lợi nhuận kê toán trước thuế	32.280.618.265	33.903.626.085
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành	26 2.299.492.150	1.921.368.945
52	Thuế TNDN hoãn lại	26 -	-
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	29.981.126.115	31.982.257.140
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	20 637	693

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

Mã số	Thuyết minh	2020 VND	2019 VND (Trình bày lại)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận kê toán trước thuế	32.280.618.265	33.903.626.085
02	Điều chỉnh cho các khoản:		
03	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ")	27.379.924.835	27.067.162.956
03	Các khoản (hoàn nhập dự phòng)/ dự phòng	(18.063.816.072)	2.332.075.821
04	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	(3.644.584)	(302.129)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	(1.168.763.706)	(1.352.833.375)
06	Chi phí lãi vay	5.801.349.052	5.593.210.304
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	46.225.667.790	67.542.939.662
09	Giảm/(tăng) các khoản phải thu	32.698.876.057	(9.884.166.265)
10	(Tăng)/giảm hàng tồn kho	(893.393.076)	2.049.992.896
11	(Giảm)/tăng các khoản phải trả	(17.373.928.226)	17.742.623.686
12	(Tăng)/giảm chi phí trả trước	(5.970.505.984)	2.324.224.451
14	Tiền lãi vay đã trả	(9.565.788.465)	(10.348.515.536)
15	Thuê TNDN đã nộp	(2.429.079.339)	(1.624.864.961)
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	(2.503.197.770)	(1.985.060.000)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	40.188.650.987	65.817.173.933
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(28.677.919.444)	(10.919.121.615)
25	Thu đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	9.375.000.000	-
27	Thu lãi tiền gửi	1.198.151.106	1.279.430.634
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(18.104.768.338)	(9.639.690.981)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Thu từ vay dài hạn	14.905.690.000	12.773.805.034
34	Chi trả nợ gốc vay	(31.421.797.431)	(36.214.040.000)
36	Chi trả cổ tức cho chủ sở hữu	(200.000.000)	(21.217.695.000)
40	Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính	(16.716.107.431)	(44.657.929.966)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	5.367.775.218	11.519.552.986
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	41.922.555.399	30.403.002.413
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	47.290.330.617	41.922.555.399

Hải Phòng, ngày 16. tháng 03. năm 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG DỊCH VỤ DẦU KHÍ ĐÌNH VŨ
CHỦ TỊCH HĐQT



Vũ Hữu An